

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/DS-ST

Ngày: 15/3/2019

V/v “Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán
hợp đồng thi công xây lắp”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ly;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tấn;
2. Bà Nguyễn Thị Anh Thư;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dương- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 15 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 402/2018/TLST-DS ngày 06/12/2018 về việc “Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán hợp đồng thi công xây lắp”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST-DS, ngày 29/01/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2019/QĐST-DS ngày 27/02/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Thanh V sinh năm 1957;

Địa chỉ: Số 85, đường L, phường N, thành phố Q Ng, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Công ty cổ phần HT

Địa chỉ: Số 240, đường H, phường Q, thành phố Q Ng, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Hồ Đức T, chức vụ: Tổng giám đốc, địa chỉ: Số 240, đường H, phường Q, thành phố Q Ng, tỉnh Quảng Ngãi là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn.

Ông V có mặt, ông T vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 20/9/2018, đơn khởi kiện bổ sung ngày 10/10/2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Trần Thanh V trình bày:*

Nguyên ông Trần Thanh V là chủ sở hữu Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại- xây dựng CT (Công ty CT), ngày 18/02/2011 Công ty CT và Công ty cổ phần HT có ký hợp đồng thi công xây lắp số 03/HĐTC ngày 18/02/2011 hạng mục: K7+386,59- K7+816,50 thuộc gói thầu số 10- TDA1: Xây lắp kênh chính nam – đoạn nam sông Vệ từ K7+400- K9+400 tiểu dự án: Kiên cố và hoàn thiện kênh chính nam công trình thủy lợi thạch nham (Đoạn nam sông Vệ). Sau khi thực hiện hợp đồng, hai bên xác nhận công nợ đến ngày 30/7/2014 Công ty HT còn nợ Công ty CT 102.403.246đ. Đến ngày 31/12/2016 Công ty HT đã thanh toán và xác nhận còn nợ Công ty CT 82.403.246đ, từ đó đến nay Công ty HT không trả nợ cho Công ty CT.

Công ty CT do kinh doanh không hiệu quả nên đã có Quyết định số 15/QĐ ngày 24/10/2016 về việc giải thể doanh nghiệp từ ngày 24/10/2016, thủ tục thanh lý các hợp đồng đã ký kết, thanh toán các khoản nợ: Bắt đầu từ ngày 24/10/2016 đến hết ngày 24/11/2016. Quyết định được niêm yết công khai theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 04/01/2017 Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ngãi có Thông báo về việc doanh nghiệp giải thể/chấm dứt tồn tại, lý do giải thể: Hồ sơ hợp lệ. Ông V đã thông báo về việc Công ty CT giải thể và ông V là chủ sở hữu công ty có quyền thu hồi tài sản của Công ty CT sau khi Công ty hoàn thành giải thể cho Công ty HT trước khi khởi kiện.

Ông V yêu cầu Tòa án buộc Công ty HT phải trả cho ông tiền nợ gốc 82.403.246đ, không yêu cầu tiền lãi 12.978.511đ nữa.

** Theo văn bản số 30/2018/QTHC ngày 11/12/2018 người đại diện hợp pháp của bị đơn Ông Hồ Đức T trình bày:*

Ngày 11/12/2018 Công ty HT nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án số 1097/TB-TLVA ngày 06/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi. Qua đối chiếu sổ sách kế toán thì Công ty không có công nợ phải trả cho ông Trần Thanh V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Hồ Đức T vắng mặt tại phiên tòa; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T.

[2] Về nội dung:

Bị đơn Công ty HT đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không đến phiên tòa. Người đại diện hợp pháp của bị đơn không thừa nhận nợ ông Trần Thanh V 82.403.246đ nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh nên căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ có trong hồ sơ.

Theo Điều 6 của Hợp đồng thi công xây lắp số 03/HĐTC ngày 18/02/2011 quy định “Bên A (Công ty HT) cùng bên B (Công ty CT) nghiệm thu khối lượng công việc bên B đã thực hiện theo hợp đồng khi hội đủ các điều kiện theo quy định; hoàn thành việc thanh toán, quyết toán hợp đồng theo đề nghị của bên B”. Ngày 30/7/2014 hai bên đã xác nhận công nợ, đến ngày 31/12/2016 Công ty HT có thư xác nhận phải trả nhà cung cấp gửi cho Công ty CT xác nhận số tiền Công ty HT phải trả cho Công ty CT 82.403.246, có chữ ký và đóng dấu Công ty HT. Do Công ty CT đã giải thể nên ông Trần Thanh V là chủ sở hữu công ty có quyền thu hồi giá trị tài sản của công ty sau khi công ty hoàn thành giải thể theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 75 Luật Doanh nghiệp. Ông V đã thực hiện việc thông báo về tình trạng giải thể của doanh nghiệp và thông báo đòi nợ đến Công ty HT trước khi Tòa án thụ lý giải quyết và cung cấp được chứng cứ chứng minh Công ty HT có nợ nên yêu cầu buộc Công ty HT trả nợ cho ông V số tiền 82.403.246 là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Công ty HT phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.120.162đồng (5% của số tiền 82.403.246).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 76, 81 của Luật xây dựng năm 2004; Điều 280, khoản 1 Điều 281, Điều 290 Bộ luật Dân sự 2005; điểm e khoản 2 Điều 75 Luật Doanh nghiệp; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của

Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh V. Buộc Công ty cổ phần HT phải trả cho ông Trần Thanh V số tiền nợ gốc là 82.403.246 (Tám mươi hai triệu, bốn trăm lẻ ba ngàn, hai trăm bốn mươi sáu đồng), không yêu cầu tiền lãi.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Công ty cổ phần HT phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.120.162 đồng (Bốn triệu, một trăm hai mươi ngàn, một trăm sáu mươi hai đồng).

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Ly